TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ SƠN TÂY- HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2019/HS-ST
Ngày 26 – 7 - 2019

NHÂN DANH
N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SƠN TÂY - TP HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Tú
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phương Văn Quang, bà Trần Thị Liên
Thư ký phiên tòa: Bà Lê Việt Phương - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Cấn Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 7 năm 2019 tại Trụ sở Toà án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 48/2019/TLST- HS ngày 14 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Vũ Xuân T, sinh năm 1992; nơi sinh: xã Đ, huyện T, TP Hà Nội; ĐKHKTT và cư trú: thôn N, xã Đ, huyện T, TP Hà Nội; số CMTND: 001092006976; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; con ông Vũ Văn Q, sinh năm 1966 và bà Kiều Thị H, sinh năm 1970; có vợ là Phạm Thị Ngọc Q, sinh năm 1997 và có 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại tại địa phương (có mặt).

Người bị hại: chị Nguyễn Thùy L, sinh năm 1997; ĐKHKTT: Số nhà 5, Tổ 5, khu phố 4, phường T, thành phố H, tỉnh Q (vắng mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: bà Kiều Thị H, sinh năm 1970 và chị Phạm Thị Ngọc Q, sinh năm 1997; cùng địa chỉ: thôn N, xã Đ, huyện T, Hà Nội (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18h ngày 16/11/2018, Vũ Xuân T liên lạc qua tin nhắn facebook với bạn là chị Nguyễn Thùy L hỏi mượn xe máy của chị L để đi về nhà, hẹn 19h cùng ngày sẽ trả. Chị L đồng ý cho T mượn 01 xe máy nhãn hiệu Piagio Vespa, sơn màu vàng, BKS 14B1- 078.88. Sau khi về đến khu vực xã Đại Đồng, huyện Thạch Thất, Hà Nội, T cần tiền chơi game nên nảy sinh ý
định cầm cố chiếc xe của chị L. Đến 19h cùng ngày, T gặp và nhờ anh Kiều Hữu Hùng cầm cố, thế chấp giúp chiếc xe. Anh Hùng và T đi xe đến cửa hàng

cầm đồ của anh Khuất Duy Thu ở thôn Hương Lam, xã Đại Đồng, huyện Thạch Thất, Hà Nội. Đến nơi, T ngồi ở trong buồng ngủ nhà anh Thu còn anh Hùng đứng ra giao dịch đặt vấn đề cầm cố, thế chấp xe với anh Thu. Anh Thu đồng ý cho T thế chấp xe và cho vay 10.000.000đ, anh Thu trừ tiền lãi trước 2.000.000đ. Còn 8.000.000đ anh Thu đưa cho anh Hùng và anh Hùng đưa lại cho T, sau đó cả hai đi taxi xuống ngã ba thị trấn Liên Quan, Thạch Thất, Hà Nội để chơi game. Chơi được một lúc thì anh Hùng đi về trước, T ở lại tiếp tục chơi. Sau khi chơi game xong, T thuê nhà nghỉ ngủ và đi lang thang không về nhà, đồng thời tắt điện thoại để chị L không liên lạc đòi xe được. T cũng không liên lạc với người thân để nhờ chuộc xe trả chị L.

Do đến hẹn không thấy T trả xe, chị L đã liên lạc với T nhưng không được. Khoảng 21h cùng ngày, chị L liên lạc được với vợ của T là chị Phạm Thị Ngọc Quỳnh thì được biết T chưa về nhà, gia đình không biết T ở đâu. Chị L nhờ bạn là anh Chu Văn Quý gọi điện thoại cho bà Kiều Thị Hà là mẹ T để nói về việc T mượn xe của L nhưng không trả. Sau đó, chị L đã trình báo sự việc đến công an phường Sơn Lộc, thị xã Sơn Tây, Hà Nội.

Ngày 18/11/2018, bà Hà hẹn đưa chị L đi trả tiền và lấy xe về, chị L đồng ý. Tại nhà T, bà Hà đã đưa cho chị L 10.000.000đ và dẫn chị L đến nhà anh Thu trả tiền và lấy xe về. Sau khi lấy xe về, chị L đã giao nộp xe cho cơ quan Công an.

Ngày 17/12/2018 hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Sơn Tây đã định giá chiếc xe Piagio Vespa, màu vàng, BKS: 14B1- 078.88 trị giá 25.000.000đ.

Ngày 19/12/2018 Công an thị xã Sơn Tây triệu tập và T đã đến làm việc.

Ngày 26/4/2019 Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe máy Piagio Vespa, màu vàng, BKS: 14B1- 078.88 cho chị L. Sau khi nhận lại tài sản, chị L không có yêu cầu gì về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 53/CT-VKS ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Viện kiểm sát thị xã Sơn Tây đã truy tố Vũ Xuân T về tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Áp dụng điểm b khoản 1 điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo Vũ Xuân T phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Về điều luật: áp dụng điểm b khoản 1 điều 175; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 65 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt: Vũ Xuân T từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng. Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung. Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, lời khai của bị cáo tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

1. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Sơn Tây, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo được đưa ra các tài liệu, chứng cứ phù hợp quy định của pháp luật, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. Về hành vi của bị cáo được thể hiện: khoảng 19h ngày 16/11/2018, sau khi mượn chiếc xe máy nhãn hiệu Piagio Vespa, sơn màu vàng, BKS 14B1- 078.88 của chị Nguyễn Thùy L thì Vũ Xuân T đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản đem thế chấp để lấy tiền ăn tiêu. T đã thế chấp chiếc xe để vay 10.000.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các chứng cứ: lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, tang vật chứng đã được thu giữ và kết luận định giá tài sản: chiếc xe máy mà T chiếm đoạt của chị L có trị giá 25.000.000đ. Do đó, HĐXX có đủ căn cứ kết luận: Vũ Xuân T phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an nên cần phải xử lý nghiêm minh theo pháp luật. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý và tội phạm đã hoàn thành. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do đó cần phải có hình phạt tương xứng trên cơ sở xem xét hành vi, nhân thân của bị cáo. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, thiệt hại đã được khắc phục, bị cáo là lao động chính trong gia đình và đang trực tiếp nuôi vợ là sinh viên và con bị cáo còn nhỏ (dưới 36 tháng tuổi). Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, không làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội, nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 điều 51 BLHS và dẫn chiếu quy định về điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về hướng dẫn áp dụng điều 65 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo mà cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với anh Kiều Hữu Hùng là người đã giúp T thế chấp chiếc xe do T phạm tội mà có để vay tiền. Tuy nhiên, anh Hùng không biết về nguồn gốc chiếc xe máy đó nên cơ quan điều tra không đưa ra hình thức xử lý đối với anh Hùng.

Đối với Khuất Duy Thu là người đã nhận thế chấp chiếc xe máy do T phạm tội mà có và cho T vay tiền lấy lãi. Quá trình điều tra, Thu vắng mặt tại địa phương

nên cơ quan điều tra đã tách tài liệu liên quan đến hành vi của Thu để điều tra, xử lý sau.

Bà Kiều Thị Hà và chị Vũ Thị Ngọc Quỳnh là người đã góp 10.000.000 đồng để chuộc xe máy trả chị L. Bà Hà và chị Quỳnh cho rằng đây là tiền T gửi từ trước nên không yêu cầu T phải hoàn trả mình số tiền đã bồi thường cho chị L.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thùy L đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì về dân sự; bà Kiều Thị Hà và chị Vũ Thị Ngọc Quỳnh đều không yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

3. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

4. Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều là chứng cứ hợp pháp.

5. Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án phản ánh cũng như kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX thấy không có dấu hiệu vi phạm nên không kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Xuân T phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

2. Về điều luật áp dụng: Áp dụng điểm b khoản 1 điều 175; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Vũ Xuân T 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Vũ Xuân T cho Ủy ban nhân dân xã Đại Đồng, huyện Thạch Thất, TP Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo T phải có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3.Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 điều 135; khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Vũ Xuân T phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo đ- ợc quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người

bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án.

***Nơi gửi**:
-Tòa án TP Hà Nội;
-VKS TX Sơn Tây;
- Công an TX Sơn Tây;
- Chi cục THADS TX Sơn Tây;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người liên quan;
- Dán án;
- Lưu hồ sơ.

T.M Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Bùi Thị Tú

Các Hội thẩm nhân dân

T.M Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Bùi Thị Tú